

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2025
“Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trâm— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Bà Bùi Thị Phương Trang, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025, về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Huỳnh Thúy V**, sinh năm 2005 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* anh **Lê Minh L**, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2025 của nguyên đơn chị Huỳnh Thúy V trình bày:

Chị V và anh L quen biết nhau có tiến tới hôn nhân, có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 20/8/2024. Thời gian chung sống hạnh phúc của vợ chồng kéo dài đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến về những việc trong cuộc sống gia đình, anh L không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Chị V và anh L đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 đến nay không thể hàn gắn được. Nay chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị V yêu cầu:

Về hôn nhân: chị V yêu cầu được ly hôn với anh L

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lê Minh L được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và xét xử nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, chị V và anh L vắng mặt.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 21/4/2025 chị V xin vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về hôn nhân: chị V yêu cầu ly hôn với anh L

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án thụ lý đúng thẩm quyền loại việc theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 37 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng về việc thu thập chứng cứ và hòa giải. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, đảm bảo về thời hạn xét xử; Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình kiểm sát xét xử tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành các bước tố tụng đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, 56 Luật Hôn nhân và Gia Đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Huỳnh Thúy V được ly hôn với anh Lê Minh L.

Về con chung: không có, không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

Án phí: Buộc chị Huỳnh Thúy V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp nên chị V không phải nộp tiếp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận quan hệ tranh chấp về “ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Minh L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: chị Huỳnh Thúy V và anh Lê Minh L tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới nhau chị V và anh L cũng có thời gian sống hạnh phúc nhưng khi xảy ra mâu thuẫn thì không hàn gắn được. Tại đơn xin ly hôn chị V trình bày hiện chị và anh L không còn tình cảm với nhau nên không thể tiếp tục chung sống vợ chồng, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về phía bị đơn anh L được Tòa án thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời, không tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu kèm theo để giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy mối quan hệ hôn nhân của chị V và anh L đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không thành nên yêu cầu ly hôn của chị V là có căn cứ, phù hợp Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có nên Tòa án không xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chị Huỳnh Thúy V phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[8] Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thúy V

1. Về hôn nhân: chị Huỳnh Thúy V được ly hôn với anh Lê Minh L.
2. Về con chung: không có nên Tòa án không xét.
3. Về tài sản chung: chị Huỳnh Thúy V không yêu cầu nên Tòa án không xét.

4. Về nợ chung: chị Huỳnh Thúy V không yêu cầu nên Tòa án không xét.

5. Về án phí: chị Huỳnh Thúy V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Huỳnh Thúy V được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 26/02/2025 theo biên lai thu số N₀ 0002055 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Huỳnh Thúy V đã nộp đủ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND huyện Tam Bình: 02b
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01b;
- UBND xã nơi thực hiện ĐKKH: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu: 04b.

Ngô Thị Ngọc Trinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

